JBL ENTERTAINMENT by HARMAN

BEYOND 1/BEYOND 3

DIGITAL INTEGRATED AMPLIFIER



USER MANUAL

Danh mục

Nội dung **Trang**

Hướng dẫn sử dụng an toàn.....3

Tổng quan về sản phẩm.....4

Mặt trước.....5

Mặt sau.....7

Kết nối hệ thống âm thanh.....8

Sử dụng Remote điều khiển từ xa.....9

Lựa chọn cổng vào tín hiệu nguồn nhạc.....10

Ghép nối Bluetooth & Phát nhạc từ USB.....11

Điều chỉnh âm lượng.....12

Cài đặt âm thanh Nhạc nền.....12

Cài đặt hiệu ứng Echo & Reverb.....13

Cài đặt âm thanh Micro.....14

Gọi và lưu chế độ âm thanh.....15

Khóa phím cứng cài đặt & Restore Factory.....16

Cài đặt hệ thống.....16

Điều khiển/cập nhật Firmware ampli qua Máy tính.....17

Danh mục cài đặt dùng phần mềm trên máy tính.....18

THÔNG SỐ KỸ THUẬT.....20

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG AN TOÀN

Các ký hiệu cảnh báo cần lưu ý: NGUY HIỂM ĐIỆN GIẬT, XIN ĐỪNG MỞ NẮP MÁY





Cảnh báo người dùng về "điện thế nguy hiểm" bên trong vỏ máy có thể gây giật điện.



Người dùng nên đọc kỹ tài liệu hướng dẫn trước khi sử dụng.



Để tránh nguy cơ bị điện giật, người dùng không để thiết bị này thấm nước hoặc ẩm ướt.

- Giữ tài liệu này để tham khảo về sau.
- Giữ lại toàn bộ thùng, bao bì và tài liệu để vận chuyển đến nơi bảo hành sửa chữa khi cần.
- Nguồn điện sử dụng phải phù hợp với mô tả trong tài liệu hoặc ký hiệu trên vỏ máy.
- Không đặt thiết bị gần nguồn nước, nơi ẩm ướt tránh nguy cơ cháy nổ, điện giật.
- Không đặt thiết bị gần các nguồn sinh nhiệt như: bếp lò, lỗ thông nhiệt hoặc các thiết bị sinh nhiệt khác.
- Không đặt các vật dụng chứa chất lỏng như: bình hoa, ly nước… lên thiết bị.
- Quý khách không nên tự ý sửa chữa sản phẩm ngoài các biện pháp đã được hướng dẫn trong tài liệu này.

VÌ SỰ AN TOÀN, QUÝ KHÁCH VUI LÒNG ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG.

TỔNG QUAN VỀ SẢN PHẨM

Cảm ơn bạn đã tin dùng các sản phẩm ampli tích hợp kỹ thuật số JBL BEYOND !

Ampli tích hợp kỹ thuật số JBL BEYOND được áp dụng cho nhiều dàn karaoke và bộ khuếch đại dùng trong hoạt động kinh doanh thương mại quy mô nhỏ.

JBL BEYOND là dòng ampli tích hợp vang số sử dụng công nghệ DSP với bộ xử lý hiệu ứng âm thanh kỹ thuật số chuyên nghiệp cao cấp hàng đầu hiện nay giúp tinh chỉnh nâng cao chất lượng âm nhạc Karaoke sống động như trình diễn sân khấu thực thụ.

JBL BEYOND có đầy dủ các kết nối tín hiệu âm thanh thời thượng đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng từ Bluetooth, USB, Optical, HDMI và HDMI (ARC) đến kết nối Analog cổng jack RCA truyền thống. Ampli có 3 cổng Micro jack 6.3mm thông dụng cùng nút Volume tùy chỉnh âm lượng đầu vào, bao gồm 2 cổng mặt trước và 1 cổng mặt sau ampli.

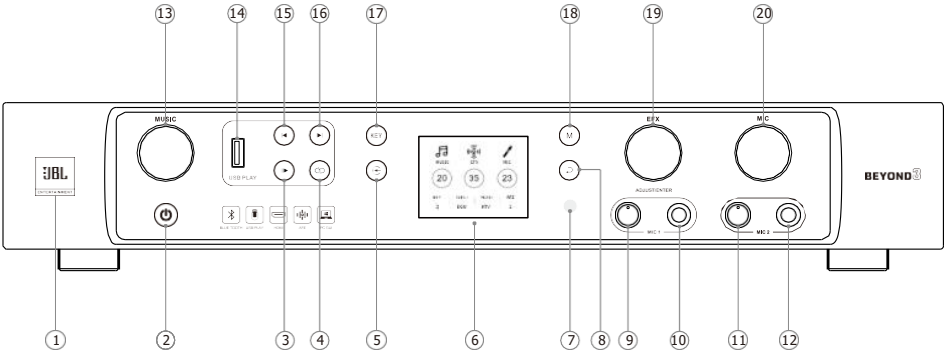
Dòng ampli JBL BEYOND bao gồm 2 model BEYOND 1 và BEYOND 3 với công suất đầu ra định mức khác nhau phù hợp các loa có công suất khác nhau.

ĐẶC TRƯNG & CHỨC NĂNG

- Tích hợp bộ khuếch đại công suất Class-D hiệu quả cao và bộ xử lý hiệu ứng âm thanh kỹ thuật số chuyên nghiệp cao cấp.
- Chế độ chống feedback (hồi tiếp âm) với 3 cấp độ giúp giảm thiểu tiếng hú và rít tiếng khi hát Karaoke.
- Trải nghiệm karaoke phong phú và thú vị hơn với chức năng tăng/giảm TONE nhạc nền.
- Thoải mái hát ca hát với 8 chế độ cài đặt trước phù hợp từng thể loại nhạc.
- Kiểm soát độc lập các hiệu ứng Echo và Reverb.
- Kết nối Bluetooth thời thượng cho nghe nhạc và Karaoke không dây.
- Nghe nhạc và hát cùng nhạc nền chất lượng cao được phát ngay từ USB.
- Hát Karaoke thuận tiện dễ dàng cùng Youtube trên Tivi qua kết nối HDMI và Optical xuống Ampli
- 2 cổng jack RCA và 1 cổng Optical cho kết nối nguồn nhạc đầu vào.
- 2 cổng vào HDMI, 1 cổng ra HDMI (ARC) nhận tín hiệu âm thanh độ phân giải cao từ Tivi.
- 1 cổng ra jack RCA dùng kết nối các thiết bị ghi âm hoặc kết nối thêm loa Sub điện tích hợp sẵn ampli công suất.
- 1 cổng ra AUX jack RCA kết nối thêm ampli…
- Bộ Equalizer tùy chỉnh tham số 15 băng tần cho tiếng Micro.
- Bộ Equalizer tùy chỉnh tham số 15 băng tần cho tiếng nhạc nền.
- Kết nối với máy tính qua cổng USB type-B để cài đặt các thông số kỹ thuật cần thiết theo nhu cầu sử dụng, có thể lưu lại các cấu hình mới đã thiết lập để tiện sử dụng phù hợp hơn với từng thể loại nhạc và giọng hát khác nhau.
- Đầu ra loa được kết nối với mạch compressor nén tín hiệu chống vượt ngưỡng để bảo vệ loa.
- Trạm loa dạng cắm bắp chuối linh hoạt cắm rút, xoay vặn đầu trạm dễ dàng luồn nhanh dây trần khi cần kết nối nhanh.
- Quạt tản nhiệt đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định với hiệu suất cao nhất trong thời gian dài, tiếng quạt êm tĩnh không gây ồn.
- Cổng RS232 jack 3.5 mm dùng để kết nối với hệ thống trung tâm điều khiển phòng hát Karaoke và hệ thống điều khiển nhà thông minh.

MẶT TRƯỚC

Phương thức hoạt động của bộ khuếch đại tích hợp kỹ thuật số dòng BEYOND là giống nhau. Sách hướng dẫn này dung hình ảnh của ampli model BEYOND 3 để minh họa.



1. LOGO: đèn LOGO sẽ sáng khi bật mở ampli hoạt động

2. Power switch: Nút bật/tắt nguồn điện ampli, nút nguồn này sẽ sáng đèn màu xanh lá khi tắt ampli hoặc ở chế độ Stanby (chế độ chờ) và sáng đèn màu trắng khi bật mở ampli hoạt động.

3. Play/Pause: nút nhấn tiếp tục chơi nhạc hoặc tạm dừng nhạc qua Bluetooth hoặc từ USB.

4. Chế độ lặp lại: Khi nhạc đang phát từ USB, nhấn nút này để chọn phát lặp lại 1 bài nhạc đang phát (chọn **1**) hoặc phát lặp lại toàn bộ list nhạc (chọn **all**).

5. Chọn cổng vào nguồn phát nhạc: nhấn nút này và xoay núm **ADJUST / ENTER** để chọn cổng đầu vào tín hiệu nhạc (**USB/BT** - USB và Bluetooth, **HDMI 1**, **HDMI 2**, **ARC** – HDMI (ARC), **OPT** – Optical, BGM và VOD (2 cổng vào nguồn phát Analog jack RCA)

6. Màn hình LCD: hiển thị các cài đặt hiện tại, menu vận hành và các thông tin khác của ampli.

7. IR: cổng hồng ngoại nhận tín hiệu dùng Remote điều khiển.

8. Back: nhấn nút này để quay lại màn hình chính.

9. MIC 1: nút điều chỉnh gain (độ lợi) đầu vào, xoay nút này để điều chỉnh gain đầu vào của Micrô 1.

10. MIC 1: cổng ghim Micro 1 dùng jack 6.35 mm

11. MIC 2: nút điều chỉnh gain (độ lợi) đầu vào, xoay nút này để điều chỉnh gain đầu vào của Micrô 2.

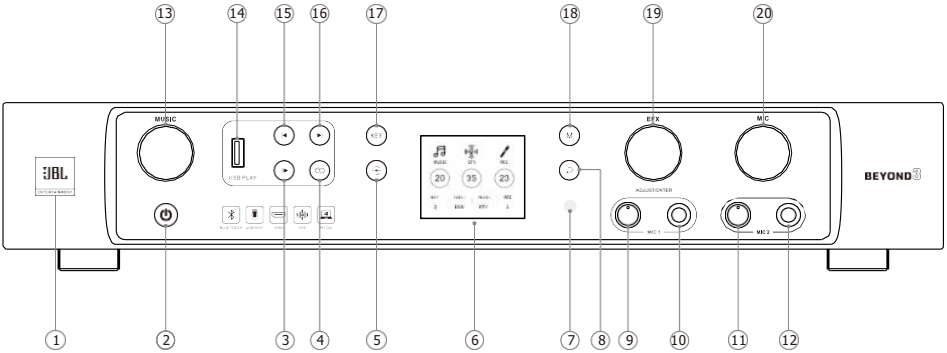
12. MIC 2: cổng ghim Micro 2 dùng jack 6.35 mm

13. MUSIC: xoay núm này để điều chỉnh âm lượng của tiếng nhạc. Nhấn núm này để vào màn hình cài đặt chi tiết cho âm thanh tiếng nhạc.

14. USB PLAY: cổng ghim USB. Sau đó, bạn nhấn nút chuyển cổng vào nguồn nhạc **(5)** chọn cổng **USB/BT** để ampli phát nhạc từ USB**.**

MẶT TRƯỚC

Phương thức hoạt động của bộ khuếch đại tích hợp kỹ thuật số dòng BEYOND là giống nhau. Sách hướng dẫn này dung hình ảnh của ampli model BEYOND 3 để minh họa.



15. Previous: khi phát nhạc trên đĩa flash USB, bạn nhấn nút này để chuyển sang phát file nhạc trước đó.

16. Next: khi phát nhạc trên đĩa flash USB, bạn nhấn nút này để chuyển sang phát file nhạc tiếp theo.

17. KEY: nút chọn chỉnh Tone nhạc**.** Khi ampli đang phát nhạc, bạn nhấn nút này và xoay núm **ADJUST / ENTER** để điều chỉnh tùy chọn hạ Tone hoặc lên Tone bản nhạc phù hợp với chất giọng người hát.

18. M: nút **Mode** chọn chế độ âm thanh.

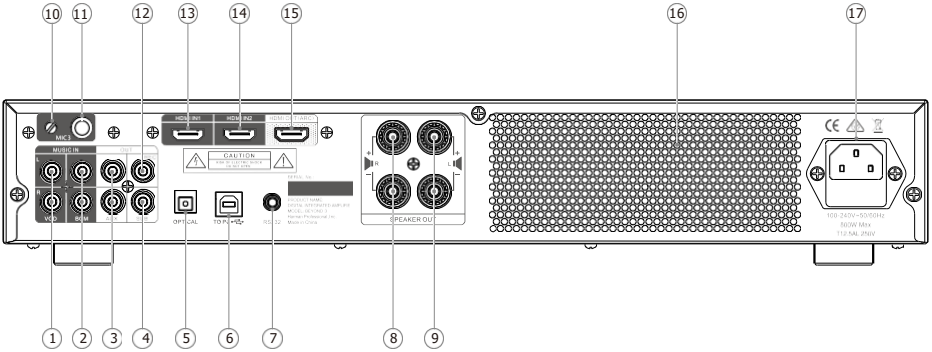
- Nhấn nút **M** và xoay núm **ADJUST / ENTER** để tùy chọn chế độ âm thanh cài đặt mặc định của ampli (3 chế độ KTV, PRO và SPCH) hoặc chế độ âm thanh đã được bạn lưu lại sau khi cài đặt (5 chế độ từ USER 1 đến USER 5).

- Nhấn và giữ nút **M**, xoay / nhấn núm **ADJUST / ENTER** để lưu lại những cài đặt bạn vừa mới tinh chỉnh xong với 5 chế độ từ USER 1 đến USER 5 để bạn tùy chọn.

19.EFX: xoay và nhấn núm này để điều chỉnh âm lượng hiệu ứng. Nhấn núm này để vào màn hình cài đặt chi tiết cho âm thanh của hiệu ứng. Núm này đồng thời cũng là núm ADJUST / ENTER xoay / vặn điều chỉnh cho các chức năng khác của ampli.

20. MIC: xoay và nhấn núm này để điều chỉnh âm lượng của Micro. Nhấn núm này để vào màn hình cài đặt chi tiết cho âm thanh của Micro.

MẶT SAU



1. VOD: Cổng vào tín hiệu âm thanh analog Stereo, jack cắm RCA.

2. BGM: Cổng vào tín hiệu âm thanh analog Stereo, jack cắm RCA.

3. AUX: Cổng ra tín hiệu âm thanh analog Stereo, jack cắm RCA.

4. SUB: Cổng ra tín hiệu âm thanh cho loa Sub điện (Subwoofer Active), jack cắm RCA.

5. OPTICAL: cổng vào tín hiệu Digital ghim dây quang.

6. USB: Cổng USB Type-B kết nối máy tính sử dụng phần mềm hiệu chỉnh cài đặt cho ampli.

7. RS232: Cổng RS232 (cổng COM) jack 3.5 mm dùng để kết nối với hệ thống trung tâm điều khiển phòng hát Karaoke và hệ thống điều khiển nhà thông minh.

8. Trạm loa Phải: kết nối loa với kênh bên Phải của ampli.

9. Trạm loa Trái: kết nối loa với kênh bên Trái của ampli.

10. MIC 3: Nút điều chỉnh gain (độ lợi) đầu vào cho Micro. Xoay nút này để điều chỉnh độ lợi đầu vào của Micro thứ 3.

11. MIC 3: Cổng ghim Micro dùng jack 6.35 mm.

12. REC: Cổng xuất tín hiệu âm thanh Analog dùng ghi âm jack RCA

13. HDMI 1: Cổng vào tín hiệu Digital ghim dây HDMI.

14. HDMI 2: Cổng vào tín hiệu Digital ghim dây HDMI.

15. HDMI OUT (ARC): cổng ra tín hiệu Digital ghim dây HDMI.

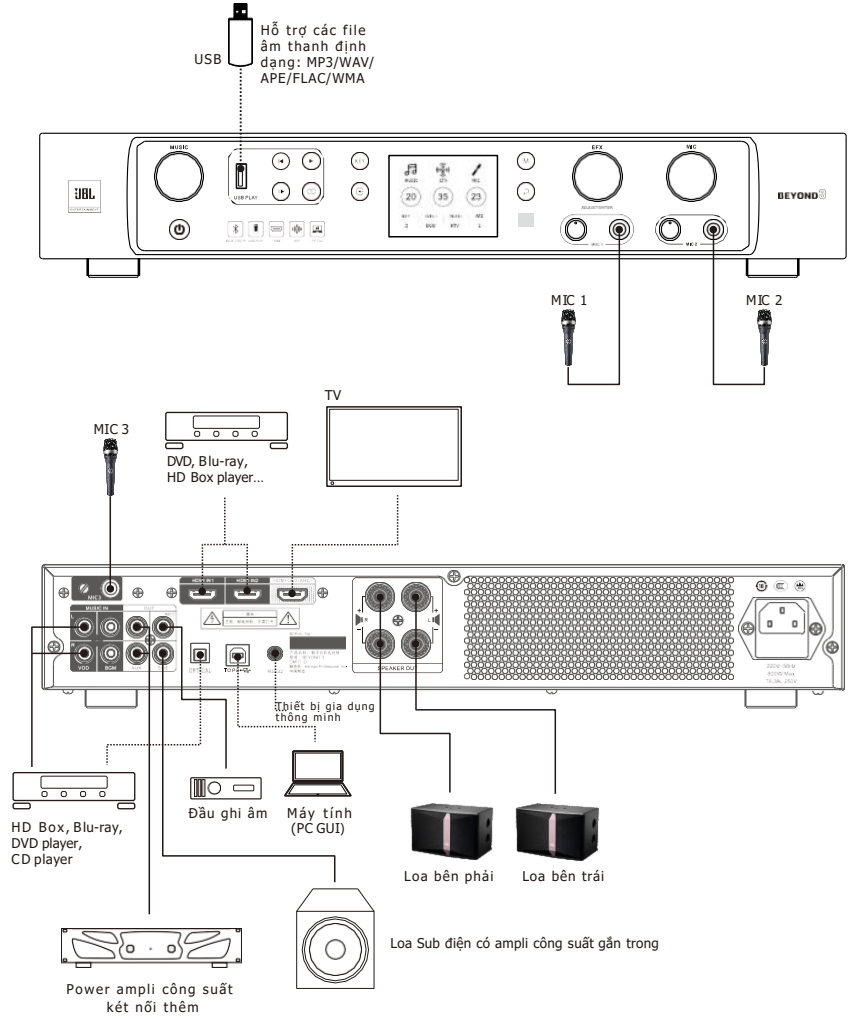
16. Lỗ thoát hơi cho quạt tản nhiệt.

17. Cổng ghim dây nguồn.

Kết nối hệ thống âm thanh

Bạn có thể tham khảo Sơ đồ kết nối hệ thống âm thanh cơ bản dưới đây để thiết lập Một hệ thống âm thanh cho riêng bạn.

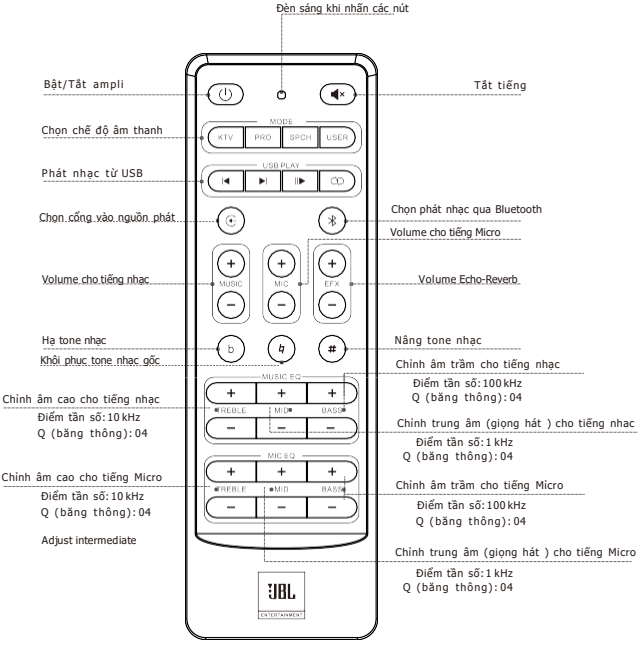
1. Đảm bảo rằng tất cả các thiết bị đã được tắt nguồn trước khi kết nối hệ thống.
2. Vui lòng điều chỉnh âm lượng của tất cả các thiết bị ở mức thấp nhất, sau đó bật nguồn điện của thiết bị.
3. Nguồn điện của thiết bị phải tuân theo nguyên tắc "bật sau và tắt trước".
4. Để đảm tín hiệu truyền dẫn âm thanh qua HDMI luôn ổn định và có được chất lượng tái tạo tốt nhất, bạn hãy sử dụng dây HDMI 2.0 trở lên.
5. Khi truyền tín hiệu âm thanh từ Tivi đến ampli qua đường HDMI ARC, bạn phải **thiết lập định dạng âm thanh đầu ra kỹ thuật số trên Tivi** là **PCM** .Khi sử dụng ampli, không xếp các đồ vật hay thiết bị khác gần lỗ thoát hơi của quạt ở mặt sau làm chặn không khí lưu thông, để không ảnh hưởng đến quá trình tản nhiệt của ampli.



Kết nối tín hiệu Analog _____

Kết nối tín hiệu Digital .....

Remote điều khiển ampli JBL BEYOND



Màn hình hiển thị

Sau khi khởi động ampli, nếu bạn dừng hoạt động trong 30 giây, hệ thống sẽ tự động chuyển hướng đến màn hình chính, màn hình sẽ thể hiện như trong hình vẽ bên phải.

1. Âm lượng của tiếng nhạc hiện tại được đặt mức 20.

2. Tone nhạc nền hiện tại được điều chỉnh thành ♮

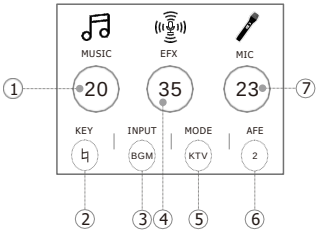
3. Cổng vào tín hiệu nguồn nhạc hiện tại được đặt ở cổng BGM.

4. Âm lượng hiệu ứng hiện tại được đặt ở mức 35.

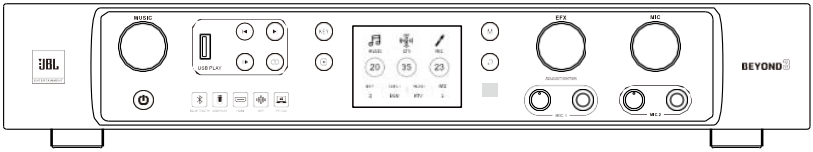
5. Chế độ âm thanh hiện tại được đặt ở chế độ KTV (chế độ Karaoke).

6. Tính năng triệt tiêu Feedback hồi tiếp âm (tính năng chống hú, rít tiếng) cho Micro hiện tại được đặt ở mức 2.

7. Âm lượng của tiếng Micro hiện tại được đặt ở mức 23

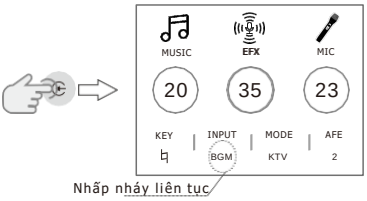


Màn hình hiển thị



Lựa chọn cổng vào tín hiệu nguồn nhạc

Nhấn nút ⊕ trên mặt trước ampli, icon hiển thị cổng vào tín hiệu nguồn nhạc sáng đèn sẽ nhấp nháy liên tục, bạn xoay núm **ADJUST / ENTER** để tùy chọn cổng đầu vào tín hiệu nhạc **USB/BT** – (USB và Bluetooth), **HDMI 1**, **HDMI 2**, **ARC** – HDMI (ARC), **OPT** – Optical, BGM và VOD (2 cổng vào nguồn phát Analog jack RCA). Nhấn núm **ADJUST / ENTER** khi đã xác định được lựa chọn, icon hiển thị cổng vào tín hiệu nguồn nhạc sáng đèn sẽ ngừng nhấp nháy.

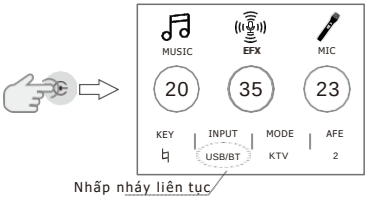


Màn hình hiển thị

Ghép nối Bluetooth và Đặt tên - Bluetooth Pairing / Bluetooth Naming

1.Chọn cổng nhận tín hiệu Bluetooth trên ampli

Nhấn nút ⏻ trên mặt trước ampli, icon hiển thị cổng vào tín hiệu nguồn nhạc sáng đèn sẽ nhấp nháy liên tục, bạn xoay núm **ADJUST / ENTER** để chọn cổng đầu vào tín hiệu nhạc **USB/BT** – (USB và Bluetooth). Nhấn núm **ADJUST / ENTER**, icon hiển thị cổng vào tín hiệu nguồn nhạc cổng đầu vào tín hiệu nhạc **USB/BT** sáng đèn sẽ ngừng nhấp nháy.

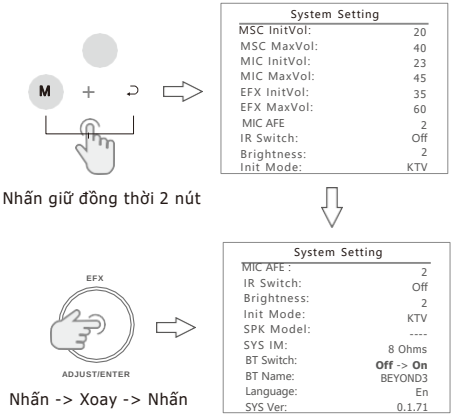


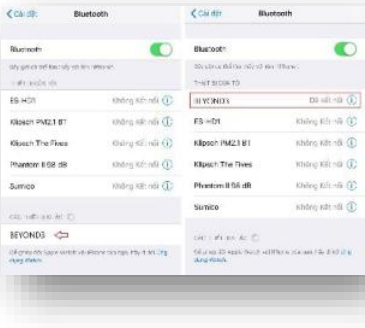
Màn hình hiển thị

2.Bluetooth pairing

Bluetooth bị tắt trước khi ampli được xuất xưởng. Để sử dụng chức năng Bluetooth của ampli, bạn cần bật Bluetooth trong danh mục cài đặt hệ thống (chuyển trạng thái **BT Switch** từ **Off** sang **On**) và ghi nhớ tên Bluetooth

Nhấn giữ đồng thời 2 nút **M** và Back ⮌ trên mặt ampli để vào danh mục cài đặt hệ thống cho ampli, màn hình ampli hiển thị như hình bên dưới. Xoay núm **ADJUST/ENTER** để chuyển tới dòng mục BT Switch. Nhấn núm **ADJUST/ENTER**, trạng thái **BT Switch** đang **Off** hiển thị màu trắng sẽ chuyển sang màu vàng, lúc này bạn tiến hành xoay núm **ADJUST/ENTER** để chuyển trạng thái **BT Switch** từ **Off** sang **On.** Sau khi chuyển đổi**,** nhấn núm **ADJUST/ENTER** để hoàn tất. Nhấn nút Back ⮌ để quay lại màn hình chính. Sử dụng Smartphone hoặc Tablet để tìm kiếm tên Bluetooth của ampli và ghép nối chúng. Sau khi chúng được ghép nối thành công, bạn có thể phát nhạc qua Bluetooth.





3. Bluetooth naming:

Ví dụ, để đặt tên cho Bluetooth của ampli JBL, thực hiện như sau:

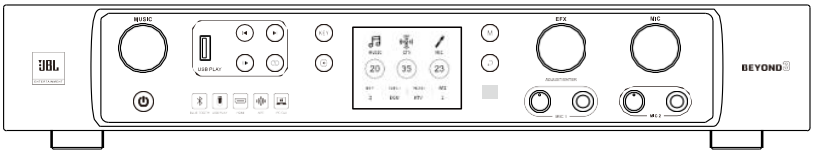
Vào màn hình cài đặt hệ thống, chọn mục menu **BT Name**, nhấn núm **ADJUST/ENTER** để kích hoạt mục menu và xoay núm **ADJUST/ENTER**. Khi giá trị tham số được hiển thị là **"J"**, nhấn núm **ADJUST/ENTER** để xác định giá trị và hiển thị chữ cái thứ hai, và tiếp tục xoay núm **ADJUST/ENTER**. Khi chữ cái thứ hai được hiển thị là **"B"**, nhấn nút **ADJUST/ENTER** để xác định giá trị và hiển thị chữ cái thứ ba, và tiếp tục xoay núm **ADJUST/ENTER**. Khi chữ cái thứ ba được hiển thị là **"L"**, hãy nhấn và giữ núm **ADJUST/ENTER** để xác định tên mới và thoát khỏi màn hình cài đặt.

Phát nhạc từ USB

Chọn cổng đầu vào tín hiệu nhạc **USB/BT** – (USB và Bluetooth). Sau khi bạn ghim USB vào ampli, ampli sẽ tự động phát nhạc. Theo mặc định, amli sẽ ưu tiên phát âm thanh từ USB.

Khi bạn ampli đang phát âm thanh qua Bluetooth, nếu bạn ghim USB vào ampli thì amli ngay lập tức chuyển sang phát âm thanh từ USB.

USB phải được Format ở các định dạng: FAT16, FAT32, and ExFAT/Fat64
Phát các file âm thanh : MP3, WAV, APE, FLAC, và WMA
Dung lượng tối đa của USB: 32 GB

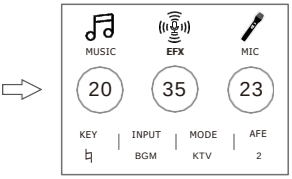


Điều chỉnh âm lượng Music/Effect/Micro – Nhạc nền/Echo-Reverb/Tiếng hát

Music: Xoay trực tiếp núm **MUSIC** phía trên nút nguồn trước mặt ampli để điều chỉnh tăng/giảm âm lượng tiếng nhạc, màn hình hiển thị icon hình nốt nhạc cùng thông số có sự thay đổi.

Effect: Xoay trực tiếp núm **EFX** bên phải màn hình trước mặt ampli để điều chỉnh tăng/giảm âm lượng tiếng hiệu ứng Echo-Reverb tạo ngân vang, màn hình hiển thị icon hình sóng âm cùng thông số có sự thay đổi.

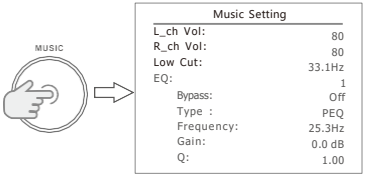
Micro: Xoay trực tiếp núm **MIC** bên phải núm **EFX** trước mặt ampli để điều chỉnh tăng/giảm âm lượng tiếng Micro (tiếng hát), màn hình hiển thị icon hình Micro cùng thông số có sự thay đổi.



Cài đặt âm thanh Nhạc nền

Nhấn núm **MUSIC** trên mặt ampli để vào menu cài đặt phần nhạc hiển thị danh mục như hình bên phải. Xoay núm **ADJUST/ENTER** để chọn dòng mục muốn thay đổi tham số. Nhấn núm **ADJUST/ENTER**, thông số tham số đang hiển thị màu trắng sẽ chuyển sang màu vàng, lúc này bạn đã có thể tiến hành xoay núm **ADJUST/ENTER** để tùy chỉnh thay đổi giá trị tham số. Kết thúc tùy chỉnh, nhấn núm **ADJUST/ENTER** để hoàn tất. Sau đó, xoay núm **ADJUST/ENTER** chuyển sang dòng mục khác.

Kết thúc cài đặt, bạn nhấn nút **Back** để quay lại màn hình chính. Nếu không nhấn nút **Back** thì sau 30 giây, màn hình cài đặt cũng sẽ tự động quay lại hiển thị màn hình chính.

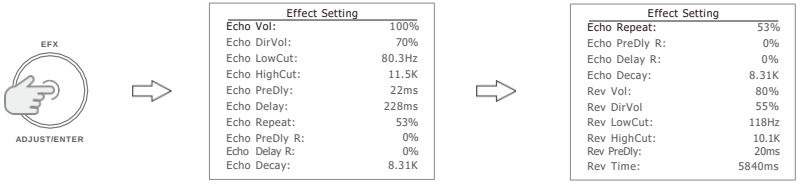


Danh mục cài đặt phần nhạc và các giá trị tham số hiển thị:

Danh mục	Mô tả	Phạm vi giá trị
L_ch Vol	Âm lượng tiếng nhạc của kênh loa bên trái.	0~80
R_ch Vol	Âm lượng tiếng nhạc của kênh loa bên phải.	0~80
Low Cut	Lọc cắt bớt tần số dải trầm của tiếng nhạc.	off,19.7Hz~303Hz
EQ	Equalizer hiệu chỉnh âm sắc cho tiếng nhạc với **15 band**.	1~15
Bypass	Khi bypass để **Off**, các cài đặt equalizer sẽ có tác dụng ở tiếng nhạc phát ra. Khi bypass để **ON**, các cài đặt equalizer sẽ không có tác dụng (âm thanh phát ra không có sự can thiệp xử lý của bộ equalizer).	Off, On
Type	Kiểu EQ của băng tần hiện tại. Các tùy chọn bao gồm: - PEQ (parametric equalization – tham số EQ) - LS (low-shelf equalization - EQ dải tần số thấp) - HS (high-shelf equalization - EQ dải tần số cao)	PEQ,LS,HS
Frequency	Tần số trung tâm của dải EQ hiện tại.	19.7Hz~20.2kHz
Gain	Gain tần số trung tâm của dải EQ hiện tại.	-24dB~+12dB
Q	Tỷ lệ lớn thể hiện Băng thông rộng, tỷ lệ nhỏ thể hiện Băng thông hẹp của tần số EQ trung tâm của dải EQ hiện tại.	PEQ: 0.4~128 LS/HS: 0.4~2.0

Cài đặt hiệu ứng Echo & Reverb

Nhấn núm **EFX** trên mặt ampli để vào menu cài đặt phần Effect (hiệu ứng) hiển thị danh mục như hình bên dưới. Xoay núm **ADJUST/ENTER** để chọn dòng mục muốn thay đổi tham số. Nhấn núm **ADJUST/ENTER**, thông số tham số đang hiển thị màu trắng sẽ chuyển sang màu vàng, lúc này bạn đã có thể tiến hành xoay núm **ADJUST/ENTER** để tùy chỉnh thay đổi giá trị tham số. Kết thúc tùy chỉnh, nhấn núm **ADJUST/ENTER** để hoàn tất. Sau đó, xoay núm **ADJUST/ENTER** chuyển sang dòng mục khác.

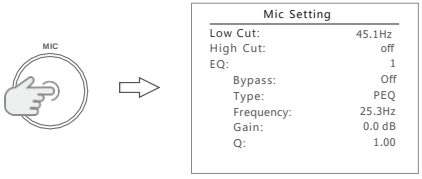


Danh mục cài đặt Effect – Hiệu ứng và các giá trị tham số hiển thị:

Danh mục	Mô tả	Phạm vi giá trị
Echo Vol (Echo Volume)	Âm lượng tiếng vang.	0%~200%
Echo DirVol (Echo Direct Volume)	Âm lượng lớn/nhỏ của tiếng Mic thật hòa cùng tiếng vang.	0%~200%
Echo LowCut (Echo Low Frequency Cut)	Lọc cắt bớt tần số dải trầm của tiếng tiếng vang.	off,19.7Hz~303Hz
Echo HighCut (Echo High Frequency Cut)	Lọc cắt bớt tần số dải cao của tiếng tiếng vang.	5.99KHz~20.2KHz
Echo PreDly (Echo Pre-delay Time)	Khoảng thời gian trì hoãn trước khi bắt đầu có tiếng vang.	0ms~60ms
Echo Delay (Echo Delay Time)	Độ trễ thời gian của tiếng vang.	0ms~260ms
Echo Repeat (Number of Echoes)	Mức độ lặp lại của tiếng vang.	1%~90%
Echo PreDly (Echo pre-delay of Right Channel)	Khoảng thời gian trì hoãn trước khi bắt đầu có tiếng vang của kênh loa bên phải.	0%~50%
Echo Delay R (Echo Delay Time of Right Channel)	Độ trễ thời gian của tiếng vang của kênh loa bên phải.	-50%~+50%
Echo Decay (Echo High Frequency Damping)	Tại tần số này, tần số cao của tiếng vang bắt đầu giảm dần (điều chỉnh những tần số cao của tiếng vang bị hấp thụ nhiều hay ít).	5.99KHz~20.2KHz
Rev Vol (Reverb Volume)	Âm lượng của tiếng vọng lại.	0~200%
Rev DirVol (Reverb Direct Volume)	Âm lượng lớn/nhỏ của tiếng Mic thật hòa cùng tiếng vọng lại.	0~200%
Rev LowCut (Reverb Low Frequency Cut)	Lọc cắt bớt tần số dải trầm của tiếng tiếng vọng.	19.7~303Hz
Rev HighCut (Reverb High Frequency Cut)	Lọc cắt bớt tần số dải cao của tiếng tiếng vọng.	5.99K~20.2KHz
Rev PreDly (Reverb pre-delay Time)	Khoảng thời gian trì hoãn trước khi bắt đầu có tiếng vọng.	0~80ms
Rev Time (Reverb Time)	Thời gian kéo dài của tiếng vọng lại.	0~9200ms
Echo Equalizer (Chỉ dùng trên Máy tính)	5 band EQ hiệu chỉnh cho Echo cài đặt trên máy tính.	Type: PEQ,LS,HS Frequency: 19.7Hz~20.2kHz Gain: -24dB~+12dB Q: 0.4~128(PEQ); 0.4~2.0(LS/HS)
Echo Equalizer (Chỉ dùng trên Máy tính)	5 band EQ hiệu chỉnh cho Reveb cài đặt trên máy tính.	Type: PEQ,LS,HS Frequency: 19.7Hz~20.2kHz Gain: -24dB~+12dB Q: 0.4~128(PEQ); 0.4~2.0(LS/HS)
Early reflection volume of reverb (Chỉ dùng trên Máy tính)	Âm lượng tiếng vọng phản xạ sớm.	0~80
Early high frequency of reverb damping (Chỉ dùng trên Máy tính)	Tần số cao của tiếng vọng lại bắt đầu giảm dần ở khoảng tần số cao ban đầu này.	5.99K~20.2KHz
Late reflection volume of reverb (Chỉ dùng trên Máy tính)	Âm lượng tiếng vọng phản xạ muộn.	0~80
Late high frequency reverb damping (Chỉ dùng trên Máy tính)	Tần số cao của tiếng vọng lại bắt đầu giảm dần ở khoảng tần số cao đến muộn này.	5.99K~20.2KHz
Reverb Space (Chỉ dùng trên Máy tính)	Không gian tiếng vọng lại.	25~75%
Reverb density (Chỉ dùng trên Máy tính)	Mật độ tiếng vọng lại.	1~90%
Reverb damping (Chỉ dùng trên Máy tính)	Tần số cao của tiếng vọng lại bắt đầu giảm dần ở khoảng tần số cao này (điều chỉnh những tần số cao của tiếng vọng bị hấp thụ nhiều hay ít).	5.99K~20.2KHz

Cài đặt âm thanh Micro

Nhấn núm **MIC** trên mặt ampli để vào menu cài đặt phần Micro hiển thị danh mục như hình bên dưới. Xoay núm **ADJUST/ENTER** để chọn dòng mục muốn thay đổi tham số. Nhấn núm **ADJUST/ENTER**, thông số tham số đang hiển thị màu trắng sẽ chuyển sang màu vàng, lúc này bạn đã có thể tiến hành xoay núm **ADJUST/ENTER** để tùy chỉnh thay đổi giá trị tham số. Kết thúc tùy chỉnh, nhấn núm **ADJUST/ENTER** để hoàn tất. Sau đó, xoay núm **ADJUST/ENTER** chuyển sang dòng mục khác.



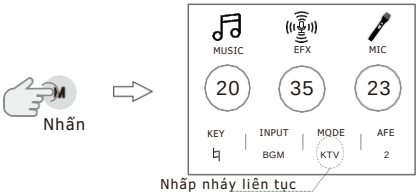
Danh mục cài đặt âm thanh Micro và các giá trị tham số hiển thị:

Danh mục	Mô tả	Phạm vi giá trị
Low Cut	Lọc cắt bớt tần số dải trầm của tiếng Micro	off,19.7~303Hz
High Cut	Lọc cắt bớt tần số dải cao của tiếng Micro	5.99kHz~20.2kHz,off
EQ	Equalizer hiệu chỉnh âm sắc cho tiếng Micro với **15 band**.	1~15
Bypass	Khi bypass để **Off**, các cài đặt equalizer sẽ có tác dụng ở tiếng nhạc phát ra. Khi bypass để **ON**, các cài đặt equalizer sẽ không có tác dụng (âm thanh phát ra không có sự can thiệp xử lý của bộ equalizer)	Off, On
Type	Kiểu EQ của băng tần hiện tại. Các tùy chọn bao gồm: - PEQ (parametric equalization – tham số EQ) - LS (low-shelf equalization - EQ dải tần số thấp) - HS (high-shelf equalization - EQ dải tần số cao)	PEQ,LS,HS
Frequency	Tần số trung tâm của dải EQ hiện tại	19.7Hz~20.2kHz
Gain	Gain tần số trung tâm của dải EQ hiện tại	-24~+12dB
Q	Tỷ lệ lớn thể hiện Băng thông rộng, tỷ lệ nhỏ thể hiện Băng thông hẹp của tần số EQ trung tâm của dải EQ hiện tại	0.4~128(PEQ);0.4~2.0(LS,HS)
Attack (Chỉ dùng trên Máy tính)	Thời gian nén tiếng Micro	0.5ms~100ms
Ratio (Chỉ dùng trên Máy tính)	Tỉ lệ nén tiếng Micro	1.0~100
Threshold (Chỉ dùng trên Máy tính)	Ngưỡng giới hạn tiếng Micro	-40~0dBu
Release (Chỉ dùng trên Máy tính)	Thời gian nhả nén tiếng Micro	10ms~2000ms

Gọi và Lưu chế độ âm thanh

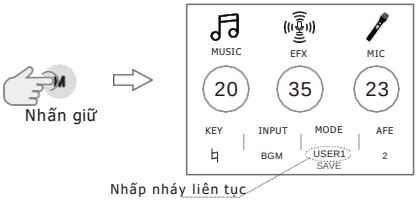
1.Gọi chế độ âm thanh

Nhấn nút **M** trên mặt ampli, trên màn hình hiển thị icon chế độ âm thanh đang hoạt động sẽ nhấp nháy liên tục, xoay núm **ADJUST/ENTER** chuyển đến chế độ mong muốn. Nhấn núm **ADJUST/ENTER** để chọn và thoát ra, icon hiển thị chế độ âm thanh đã gọi ngừng nhấp nháy.



2.Lưu chế độ âm thanh

Nhấn giữ nút **M** trên mặt ampli, trên màn hình hiển thị icon chế độ âm thanh được lưu lại sẽ nhấp nháy liên tục. Dòng chữ **"SAVE"** màu đỏ cũng xuất hiện ngay phía dưới icon chế độ. Xoay núm **ADJUST/ENTER** chuyển đến chế độ mong muốn lưu vào. Nhấn núm **ADJUST/ENTER** để chọn và thoát ra, icon hiển thị chế độ âm thanh đã lưu ngừng nhấp nháy và dòng chữ **"SAVE"** màu đỏ cũng biến mất.



Lưu chế độ âm thanh

Lưu ý: KTV, PRO và SPCH là những chế độ âm thanh cài đặt sẵn mặc định trước khi xuất xưởng, khi muốn lưu chế độ âm thanh bạn đã tùy chỉnh cài đặt, bạn chỉ có thể chọn lưu vào từ chế độ USER1 đến chế độ USER5.

Khóa phím cứng cài đặt ampli

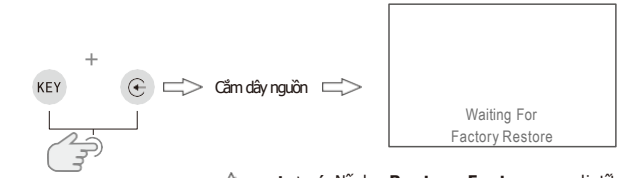
Nhấn giữ đồng thời 2 núm **ADJUST/ENTER** và **MIC** trong 3 giây để khóa phím cứng cài đặt ampli (ngoại trừ nút nguồn). Tức là, các núm và nút không hoạt động khi bạn xoay hoặc nhấn chúng. Để mở khóa các núm và nút, bạn hãy nhấn giữ đồng thời 2 núm **ADJUST / ENTER** và **MIC** trong 3 giây một lần nữa.



Khôi phục ampli về cài đặt gốc của nhà máy (Restore Factory)

Trước khi thực hiện thao tác này, bạn hãy kiểm tra xem dây nguồn có được kết nối với thiết bị hay không. Nếu được kết nối, bạn hãy rút dây nguồn.

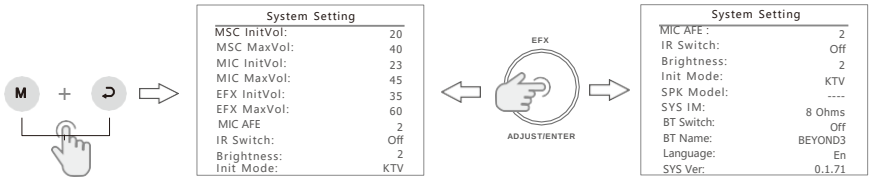
Nhấn giữ đồng thời 2 nút **KEY** và nút ⏻ chọn cổng vào nguồn phát nhạc. Cắm dây nguồn. Ampli sẽ tự động khôi phục về mặc định của nhà sản xuất. Đèn báo màu xanh lá trên nút mở/tắt nguồn ampli nhấp nháy. Sau khi quá trình khôi phục hoàn tất, ampli sẽ chuyển sang trạng thái chờ (standby), màn hình tắt, đèn báo màu xanh lá trên nút mở/tắt nguồn ampli hết nhấp nháy và sáng ổn định.



Lưu ý: Nếu bạn **Restore Factory** ampli, tất cả các thông số do người dùng thiết lập sẽ bị xóa và hệ thống sẽ khôi phục ampli về trạng thái cài đặt gốc mặc định khi xuất xưởng.

Cài đặt hệ thống

Nhấn giữ đồng thời 2 nút **M** và **Back** trên mặt ampli để vào danh mục cài đặt hệ thống cho ampli, màn hình ampli hiển thị như hình bên dưới. Xoay núm **ADJUST/ENTER** để chọn dòng mục muốn thay đổi tham số. Nhấn núm **ADJUST/ENTER**, thông số tham số đang hiển thị màu trắng sẽ chuyển sang màu vàng, lúc này bạn đã có thể tiến hành xoay núm **ADJUST/ENTER** để tùy chỉnh thay đổi giá trị tham số. Kết thúc tùy chỉnh, nhấn núm **ADJUST/ENTER** để hoàn tất. Sau đó, xoay núm **ADJUST/ENTER** chuyển sang dòng mục khác.



Nhấn giữ đồng thời 2 nút

Danh mục cài đặt hệ thống ampli và các giá trị tham số hiển thị:

Danh mục	Mô tả	Phạm vi giá trị
MSC InitVol	Đặt mức âm lượng khởi điểm của tiếng nhạc sau khi ampli được bật mở nguồn.	0 -> Maximum âm lượng tiếng nhạc
MSC MaxVol	Đặt mức âm lượng tối đa của tiếng nhạc có thể hiệu chỉnh tới sau khi ampli được bật mở nguồn.	Âm lượng khởi điểm -> 80
MIC InitVol	Đặt mức âm lượng khởi điểm của tiếng Micro sau khi ampli được bật mở nguồn.	0 -> Maximum âm lượng tiếng Micro
MIC MaxVol	Đặt mức âm lượng tối đa của tiếng Micro có thể hiệu chỉnh tới sau khi ampli được bật mở nguồn.	Âm lượng khởi điểm -> 80
EFX InitVol	Đặt mức âm lượng khởi điểm của hiệu ứng âm thanh sau khi ampli được bật mở nguồn.	0 -> Maximum âm lượng hiệu ứng
EFX MaxVol	Đặt mức âm lượng tối đa của hiệu ứng âm thanh có thể hiệu chỉnh tới sau khi ampli được bật mở nguồn.	Âm lượng khởi điểm -> 80
MIC AFE	Đặt cấp độ triệt tiêu Feedback hồi tiếp âm (cấp độ chống hú, rít tiếng) cho Micro	Off, 1, 2, 3
IR Switch	Off: Tắt: Chức năng thu IR bị tắt. On: Chức năng thu IR được bật.	Off, On
Brightness	Đặt độ sáng đèn nền của màn hình. Giá trị càng lớn thì độ sáng càng cao.	1, 2, 3
Init Mode	Đặt chế độ âm thanh hoạt động sau khi ampli được bật mở nguồn. **AUTO:** ampli bật mở nguồn sẽ hoạt động ngay với chế độ âm thanh bạn đang dùng trước khi tắt ampli. **KTV/PRO/SPCH:** Chế độ âm thanh được cài đặt mặc định của ampli. **USER 1 - > USER 5:** Chế độ âm thanh người dùng thiết lập cài đặt lưu lại	AUTO KTV, PRO, SPCH USER 1 -> USER 5
SPK Model	Chọn Model loa bạn có trong danh sách loa đã được nhà sản xuất tinh chỉnh tham số thiết lập cài đặt sẵn phù hợp với ampli.	Model loa được cài đặt trước theo Model ampli
SYS IM System impedance matching	Đặt trở kháng ampli phù hợp với loa.	8 ohm (Ω), 4 ohm (Ω)
BT Switch (Bluetooth)	Off: Chức năng Bluetooth bị tắt. On: Chức năng Bluetooth được bật.	Off, On
BT Name (Bluetooth name)	Đổi tên Bluetooth, độ dài tối đa 10 ký tự.	A~Z, 0~9, -, _
Language	Đặt ngôn ngữ hiển thị trên màn hình điều khiển.	Chinese, English
SYS Ver System Version Information	Hiển thị phiên bản firmware của ampli.	

Điều khiển/cập nhật Firmware ampli qua Máy tính

Sau khi dùng dây USB Type A-B kết nối Máy tính đến cổng USB –B phía sau ampli, bạn có thể điều khiển ampli bằng phần mềm hoặc cập nhật firmware cho ampli.

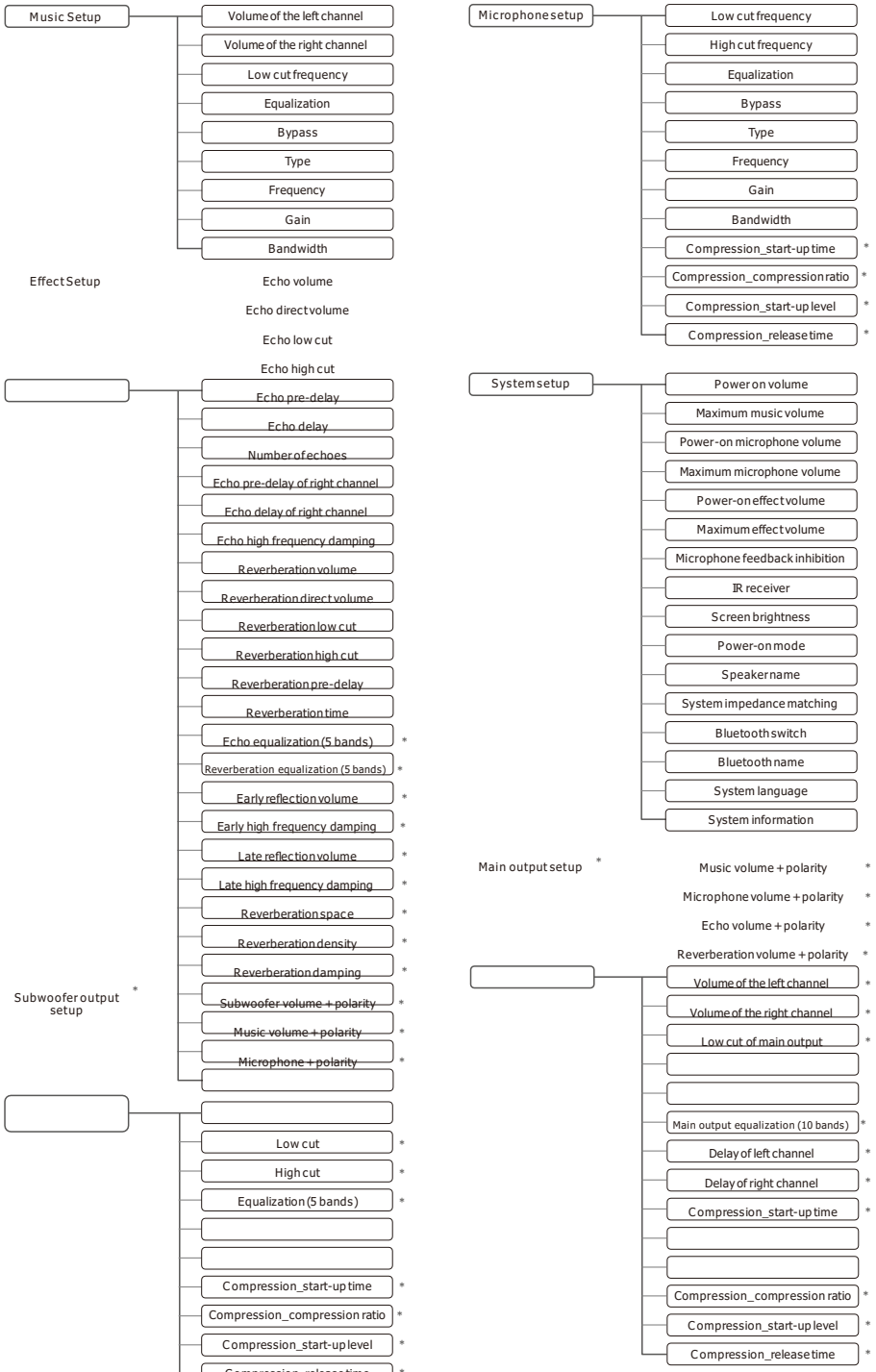
Cài đặt phần mềm:

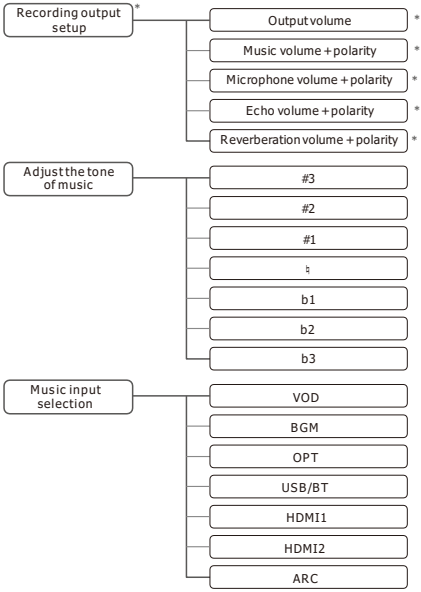
1. Truy cập vào Website của JBL có đường link: **https://jblpro.com/zh/product_families/entertainment-sound** , chọn dòng ampli **BEYOND,** download phầm mềm về máy tính.
2. Click mở phần mềm đã tải về, màn hình máy tính sẽ hiển thị giao diện phần mềm điều khiển thiết lập ampli.

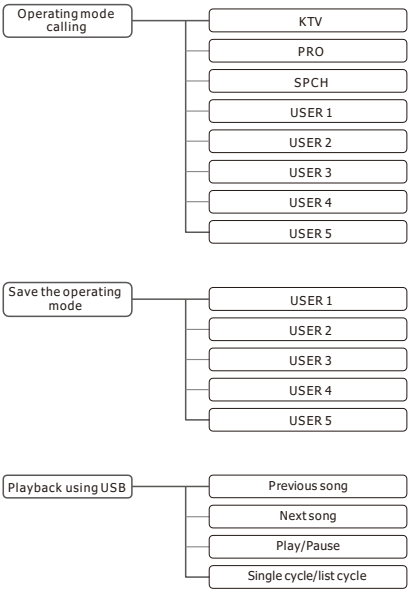
Update firmware :

1. Truy cập vào Website của JBL có đường link: **https://jblpro.com/zh/product_families/entertainment-sound** , chọn dòng ampli **BEYOND**, và download file firmware update
2. Click chạy file firmware update.
3. Restart khởi động lại ampli như thông báo yêu cầu.

Danh mục cài đặt dùng phần mềm trên máy tính




Recording output setup
*
Output volume
*
Music volume + polarity
*
Microphone volume + polarity
*
Echo volume + polarity
*
Reverberation volume + polarity
*
Adjust the tone of music
#3
#2
#1
♮
b1
b2
b3
Music input selection
VOD
BGM
OPT
USB/BT
HDMI1
HDMI2
ARC


Operating mode calling
KTV
PRO
SPCH
USER 1
USER 2
USER 3
USER 4
USER 5
Save the operating mode
USER 1
USER 2
USER 3
USER 4
USER 5
Playback using USB
Previous song
Next song
Play/Pause
Single cycle/list cycle

Thông số kỹ thuật

		BEYOND 1	BEYOND 3
Input interface			
Music input	Playback using USB	USB Type-A x 1	
	Stereo input	RCA x 2	
	HDMI input	HDMI x 2	
	ARC input	HDMI x 1	
	Optical input	Optical socket x 1	
Microphone input	1/4" JACK input	6.35 mm socket X 3	
Output interface			
HDMI output		HDMI x 1	
Stereo output		RCA x 2	
Recording output		RCA x 1	
Subwoofer output		RCA x 1	
Speaker output		Speaker terminal x 2	
Control port			
USB (for linkage control over PC)		USB Type-B x 1	
RS232		3.5 mm socket x 1	
Technical Specifications			
Signal-to-noise ratio	RCA input, 8 ohm (Ω) load, A-weighted	≥85dB	
	1/4" TRS input, 8 ohm (Ω) load, A-weighted	≥75dB	
Frequency response	RCA input, 8 ohm (Ω) load, 1 W, 20~20 kHz	-1dB ~ +1dB	
	1/4" TRS input, 8 ohm (Ω) load, 1W, 50~14 kHz	-3dB ~ +1.5dB	
Distortion (THD+N)	RCA input, 8 ohm (Ω) load, 1 kHz, rated power output, 20~20 kHz bandwidth	≤1%	
	1/4" TRS input, 8 ohm (Ω) load, 1 kHz, rated power output, 20~20 kHz bandwidth	≤1%	
Input impedance	RCA input, f=1 kHz	3.2k ohms	
	1/4" TRS input, f=1 kHz	3.2k ohms	
Rated power	THD+N ≤ 1%, 8 ohm (Ω) load, 1 kHz	2 x 180W	2 x 360W
Playback using USB	Audio format	MP3,WAV,APE,FLAC,WMA	
	File system	FAT16,FAT32,ExFAT/Fat64	
	Maximum capacity	32G	
Bluetooth	Version	V4.2/2.1+EDR	
Size		Whole equipment: 42.8 cm (length) x 31.5 cm (depth) x 7.6 cm (height) Packaging: 51 cm x 44 cm x 17 cm	
Net weight		5.2kg	5.3kg
Gross weight		7.0kg	7.1kg
Power requirements	JBL-BEYOND1CN: AC 220V, 50Hz JBL-BEYOND3CN: AC 220V, 50Hz	JBL-BEYOND1AP/J: AC 100V~240V, 50/60 Hz JBL-BEYOND3AP/J: AC 100V~240V, 50/60 Hz	



BEYOND SERIES
DIGITAL INTEGRATED AMPLIFIER
USER MANUAL
ISSUED: 05/2021